

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Thanh Trí**

Bà **Võ Thị Bích Huyền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**– Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXX - ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 27.10.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Thị Diễm** sinh năm XX (*có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xx, khu vực Thạnh T phường Thường T , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: 145, ấp Xáng M , trị trấn Rạch G , huyện Châu T , tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: **Trương Minh T** , sinh năm xxx (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xx, khu vực Thạnh T , phường Thường T , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Diễm My trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 20xx, bà M và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thường T , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn với ông T và cha mẹ

chồng. Ông T không lo lắng về kinh tế trong gia đình, thường xuyên cự cãi, bị gia đình bên chồng đuổi ra khỏi nhà. Mâu thuẫn không giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với Trương Minh Ti .

Về con chung: Có 02 chung tên Trương Lê Thùy T , giới tính: Nữ, sinh ngày 21.12.xx và Trương Lê Thùy T , giới tính: Nữ, sinh năm xx. Hiện tại cháu T đang sống chung với ông T , còn cháu T hiện tại đang sống với bà M . Bà M yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

*Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28.10.2020; các biên bản hòa giải ngày 28.10.2020, ngày 30.11.2020, ngày 13.5.2020 bị đơn ông Trương Minh Tiến trình bày:*

Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của bà M , nguyên nhân mâu thuẫn cũng như bà M trình bày. Nhưng mâu thuẫn chỉ do nông nổi nhất thời không đến mức trầm trọng, ông T vẫn còn thương vợ, yêu cầu đoàn tụ để nuôi con vì con còn quá nhỏ.

Về con chung: Có 02 chung tên Trương Lê Thùy T , sinh ngày 21.12.xx và Trương Lê Thùy T , sinh năm xx. Hiện tại cháu T đang sống chung với ông T , còn cháu Trang hiện tại đang sống với bà M . Nếu ly hôn thì ông Tiến yêu cầu nuôi cháu Trâm, còn cháu T do bà M nuôi dưỡng. Nếu bà M yêu cầu cấp dưỡng thì ông T đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn Lê Thị Diễm M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với Trương Minh T ; Về con chung: yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu cấp dưỡng tôn trong con chung muốn ở với bà M hoặc ông T ; Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu.

Bị đơn ông Trương Minh T vắng mặt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Diễm M và ông Trương Minh T kết hôn năm 2013, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Trương Minh T cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn Lê Thị Diễm M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trương Minh T đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm M và ông Trương Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà M và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài, nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được. Ông T thừa nhận hôn nhân giữa ông T và bà M có nhiều mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn nên yêu cầu đoàn tụ. Mặc dù Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đương sự đoàn tụ nhưng bà M vẫn không đồng ý vì cho rằng hiện tại không còn tình cảm với ông T và hôn nhân không hạnh phúc, ông T muốn đoàn tụ nhưng chưa có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại bà M và ông T không còn chung sống với nhau. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Tuấn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy bà M yêu cầu ly hôn với ông Tiến là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình tố tụng Bà M và ông T xác nhận có 02 con chung tên Trương Lê Thùy Trâm, sinh ngày 21.12.xx và Trương Lê Thùy T, sinh ngày 03.6.2xx. Hiện nay cháu Tx do bà Mx trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu T do ông Tx trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Mx yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T và cháu T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T yêu cầu được nuôi cháu Trâm, còn cháu T giao cho bà M nuôi dưỡng, nếu bà M yêu cầu cấp dưỡng thì ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông T có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai cháu T và Tr. Từ khi ly thân cho đến nay thì cháu Trang do bà M chăm sóc

nuôi dưỡng, cháu T do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai cháu đã ổn định về cuộc sống, hơn nữa cả hai cháu đang trong quá trình phát triển về tâm sinh lý tránh làm xáo trộn chỗ ở và việc học tập nên việc giao cháu Trương Lê Thùy T (dưới 36 tháng tuổi) cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Trương Lê Thùy T cho ông Tiến trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà My, ông Tiến theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

[2.4] Về tài sản chung: Các bên đương sự xác định không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Diễm M phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm M đối với ông Trương Minh T .

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Diễm M và ông Trương Minh T .

[2]. Về con chung:

+ Giao cháu Trương Lê Thùy T , sinh ngày 21.12.20xx, giới tính: Nữ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Trương Lê Thùy Trang, sinh ngày 03.6.xx, giới tính: Nữ cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà My, ông T theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung: Các bên đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Diễm M phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà My đã nộp theo biên lai thu số 00xx ngày 29.9.xx của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà Mx đã nộp xong.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;

-Lưu HS.

**Trần Thị Hồng Vang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TỌA**

**THẨM PHÁN – CHỦ**

**Trần Thị Hồng Vang**